

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-ST  
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Mỹ Hương và ông Trần Hùng Bích.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Nhuận - Thư ký Tòa án nhân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Dương Hồng T**, sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện CP, tỉnh AG. Nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh, xã BC, huyện CP, tỉnh AG. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 11/12. Cha: Dương Văn D, sinh năm 1972. Mẹ: Văng Thị Thúy L, sinh năm 1975. Có 02 anh em, bị cáo thứ nhất. Có vợ: Hồ Thị Kim T, sinh năm 1997. Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**2. Hồ Thị Kim T**, sinh năm 1999. Nơi sinh: Huyện CP, tỉnh AG. Nơi cư trú: Số 491, tổ 20, khóm Vĩnh Bình, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh AG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 4/12. Cha là Hồ Văn D, sinh năm 1981, Mẹ là Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1983. Có 02 chị em, bị cáo thứ nhất. Chồng: Dương Hồng T, sinh năm 1997. Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/09/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

**3. Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1997. Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện CP, tỉnh AG. Nơi thường trú: Tổ 20, ấp Mỹ Phó, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 07/12. Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. Mẹ: Dương Thị Thanh P, sinh năm 1971. Có 02 chị em, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**4. Hứa Huỳnh H**, sinh năm 1993. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Q12, Thành phố HCM. Nơi thường trú: Số 1142/3A, khu phố 3, phường AĐP, Q12, Thành phố HCM. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Buôn bán. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Cha: Phạm Lĩnh K, (chết). Mẹ là Hứa Thị Ngọc L, sinh năm 1970. Có 03 chị em, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Quá trình nhân thân: Ngày 28/6/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định quản lý sau cai nghiện, đến ngày 11/7/2014 chấp hành xong. Ngày 14/8/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, đến ngày 27/9/2018 chấp hành xong. Ngày 30/12/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng, đến ngày 24/7/2021 chấp hành xong.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 07/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, đến ngày 09/01/2024 chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**5. Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1988. Giới tính: Nam. Nơi sinh: huyện VC, tỉnh ĐN. Nơi cư trú: Tổ 16, Ấp 1, xã VT, huyện VC, tỉnh ĐN. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1956. Mẹ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970. Có 03 chị em, bị cáo thứ hai. Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 2001. Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**6. Thái Hồng T**, sinh năm 2000. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Thành phố NB, tỉnh HG. Nơi cư trú: Ấp Đông An 2, xã TT, thành phố NB, tỉnh HG. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 10/12. Cha là Thái Hồng Q, sinh năm 1974. Mẹ là Phạm Thị T, sinh năm 1975. Có 02 anh em, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**7. Nguyễn Thành T**, sinh năm 2005. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện CP, tỉnh AG. Nơi cư trú: Tổ 06, ấp Bình Phước, xã BC, huyện CP, tỉnh AG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 08/12. Cha: Nguyễn Thành T, sinh năm 1978. Mẹ: Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1978. Có 02 chị em, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên (nay là Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên – Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) (có mặt).

**8. Phạm Quốc K**, sinh ngày 27/8/2007. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Thành phố NB, tỉnh HG. Nơi cư trú: Ấp Đông An 2, xã TT, thành phố NB, tỉnh HG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Cha là Phạm Văn L, sinh năm 1971. Mẹ là Võ Thị Hồng Y, sinh năm 1974. Có 02 chị em, bị cáo thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con (có mặt).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2024 đến nay.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quốc K:* Ông Phạm Văn L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp Đông An 2, xã Tân Thành, thành phố NB, tỉnh HG; là người đại diện theo pháp luật (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc K:* Ông Trần Phước T, sinh năm 1985 - Là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An

Giang; địa chỉ: Số 8/18, đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T:* Ông Lại Văn G sinh năm 1968 và bà Nguyễn Tố Q sinh năm 1989 - Là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Tấn Thành. Địa chỉ: Số 32 Bạch Đằng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt Luật sư G, Luật sư Q có yêu cầu vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh V:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1983 - Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần - Chi nhánh An Giang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang; địa chỉ trụ sở: Số 371, quốc lộ 91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Thái Hồng T:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989 - Là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn NH & Partners thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; địa chỉ trụ sở: Số B33 C4 khu TĐC Phú An, khu vực Thạnh Thuận, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (có mặt).

*Bị hại:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Mỹ Khánh, xã DT, huyện MĐ, tỉnh QN(vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Dương Thị Thanh P, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 20, ấp Mỹ Pháo, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt).

2. Ông Thái Hồng Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp Đông An 2, xã TT, thành phố NB, tỉnh HG (có mặt).

3. Ông Phan Tiến Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố Tài Lương 3, phường HTT, thị xã HN, tỉnh BD (vắng mặt).

4. Ông Trần Vinh H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp Trà Cỏ, xã BB, huyện TB, tỉnh ĐN (vắng mặt).

5. Ông Thân Văn C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp Trà Cỏ, xã BB, huyện TB, tỉnh ĐN (vắng mặt).

6. Hồ Thế N, sinh năm 2000. Địa chỉ: số 42B đường số 11, P11, quận GV, thành phố HCM (vắng mặt).

7. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2024, Hồ Thị Kim T cho chị Đỗ Thị T vay 15.000.000 đồng, nhưng chị T chưa trả tiền vay và T cùng chồng là Dương Hồng T không liên lạc được với chị T. Đến tháng 6 năm 2024, T và Hồng T kinh doanh cơ sở Karaoke T, số 999/9A, khóm Đông Thịnh 4, phường MB, thành phố LX và đăng tin tuyển nhân viên trên mạng xã hội Facebook. Ngày 03 tháng 9 năm 2024, chị T điện thoại, gửi ảnh chị T cho Hồng T để xin làm tiếp viên thì Hồng T đồng ý và bảo Nguyễn Thanh V (nhân viên của Hồng T) điều khiển xe ô tô biển số 67A-309.59 chở Hồng T đến thành phố Hồ Chí Minh rước chị T. Trên đường đi T nói cho V biết trước đây T vay 15.000.000 đồng của T, T nhưng không trả. Đến 20 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2024, Hồng T gặp chị T và anh Phan Tiến Q (bạn trai của chị T) tại quán cà phê Hoa T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thỏa thuận, Hồng T đồng ý nhận chị T làm tiếp viên và cho chị T vay 24.000.000 đồng. Theo yêu cầu của chị T, thì Hồng T chuyển 23.000.000 đồng tiền vay vào tài khoản ngân hàng của anh Q, đưa 800.000 đồng cho chị T và trả tiền nước giải khát 200.000 đồng. Lúc này, Hứa Huỳnh H (bạn của Hồng T) đến quán Hoa T cùng về thành phố Long Xuyên chơi với Hồng T. Sau đó, V điều khiển xe ô tô 67A-309.59 chở Hồng T, H, chị T về quán karaoke TN. Trên đường đi, Hồng T bảo V rước Nguyễn Tấn T (bạn của Hồng T) cùng về. Trên đường về, T gọi điện thoại nói cho T biết T là người vay 15.000.000 đồng của T.

Khoảng 23 giờ 50 ngày 03 tháng 9 năm 2024, khi đến quán karaoke TN, vừa gặp chị T thì T dùng tay đánh vào mặt chị T 01 cái và nhắc chị T việc nợ tiền của T. Sau đó, H nắm cổ chị T, T đẩy vai chị T vào phòng tiếp viên. Trầy 01 gây đánh gôn rồi cùng V, Hồng T, Thái Hồng T (quản lý quán karaoke TN) vào phòng tiếp viên. Tại đây, T yêu cầu chị T viết giấy nợ Thi 40.000.000 đồng và cầm giấy nợ để T chụp ảnh và yêu cầu chị T phải trả ngay số tiền này cho T, nhưng chị T không có tiền trả nên Hồng T, T, H nhiều lần dùng tay đánh vào mặt chị T. Hồng T lấy điện thoại di động của chị T rồi gọi zalo cho anh Q và yêu cầu chị T nói chuyện với anh Q để chuyển tiền trả cho Hồng T. Do bị đánh và hoảng sợ nên chị T đồng ý. Khoảng 15 phút sau không thấy anh Q chuyển tiền nên Hồng T, T đe dọa bán chị T sang Campuchia. Đe dọa cho chị T tin thật, Hồng T bảo V điều khiển xe ô tô biển số 60A-677.23 chở Hồng T ngồi ghế trước và bảo chị T lên xe để sang Campuchia, thì chị T không đồng ý và khóc van xin. Lúc này, T nắm tóc, H nắm tay chị T kéo, đẩy chị T lên xe ngồi giữa T và H ở hàng ghế sau xe ô tô 60A-677.23, để V điều khiển trên quốc lộ 91 đến gần cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thì dừng đỗ xăng. Lúc này, V bảo còn khoảng 4 giờ nữa sẽ đến Campuchia làm cho chị T hoảng sợ, van xin T đưa điện thoại để chị T điện thoại bảo anh Q chuyển tiền. Khoảng 20 phút sau, anh Q nhờ chị Trần Thị Thu H chuyển 24.000.000 đồng cho Hồng T. Do chị T không có tiền trả thêm 15.000.000 đồng nên Hồng T bảo V điều khiển xe ô tô 60A-677.23 chở chị T, Hồng T, T, H về nhà do Hồng T thuê cho nhân viên ở tại số 6, đường Trường

Chinh, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên (nhà số 6, đường Trường Chinh).

Tại đây, Hồng T bảo chị T phải trả hết số tiền còn lại thì mới được thả và tiếp tục yêu cầu chị T điện thoại cho anh Q chuyển 15.000.000 đồng nhưng anh Q không có tiền chuyển. Sau đó, Hồng T bảo T đưa chị T vào phòng ngủ thứ nhất của tiếp viên nữ ở lầu 2 nhà số 6, đường Trường Chinh để ngủ cùng Trần Thị T, Lê Thị Thùy N, Nguyễn Thị Đ, Châu Diễm An T, Hà Giang Bích T, Đặng Thị Kim N, Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị Kim P, X, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị Hồng H (tiếp viên nữ). Để tránh việc chị T điện thoại báo công an, Hồng T bảo H, T lấy hết điện thoại di động của các tiếp viên nữ đem xuống phòng ngủ của nhân viên nam ở lầu 01 để cất giữ cùng với điện thoại di động của chị T.

Đến 09 giờ 30 phút ngày 04 tháng 9 năm 2024, T dẫn chị T xuống tầng trệt nhà số 6, đường Trường Chinh, đưa điện thoại để chị Trình gọi zalo bảo ông bà Huỳnh Thị A, Đỗ Tấn B (cha, mẹ ruột chị T) chuyển trả 17.000.000 đồng nếu không sẽ bán chị T sang Campuchia nhưng bà A không chuyển tiền thì T lấy lại điện thoại, dùng tay đánh vào mặt chị T rồi dẫn chị T vào phòng ngủ của tiếp viên nữ. Đến 14 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2024, Hồng T, T, H, T, V tập trung tại phòng nhân viên nam ở lầu 01 nhà số 6, đường Trường Chinh và đưa chị T đến đây đe dọa bán chị T sang Campuchia.

Đe dọa, T bảo T trang điểm cho chị T, xong T bảo H đưa chị T xuống tầng trệt nhà số 6, đường Trường Chinh, dùng điện thoại của H gọi video cho nhiều người nam, nữ không rõ họ tên cho xem mặt, quay phim, chụp ảnh chị T, bảo là để gửi cho người bên Campuchia xem rồi đưa chị về phòng tiếp viên nữ nhà số 6, đường Trường Chinh. Đến 19 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2024, Thi dùng điện thoại của chị T gọi zalo cho bà A để chị T xin tiền bà A trả nợ cho T, nhưng bà A không đồng ý. Sau đó T khóa ngoài cửa nhà số 6, đường Trường Chinh rồi sang quán karaoke TN.

Đến 20 giờ cùng ngày, chị T thấy trong nhà số 6, đường Trường Chinh không còn ai nên lên sân thượng ở lầu 3 tìm cách bỏ trốn. Khi chị T đang đứng cạnh lan can sân thượng thì Hồ Thế Ngọc, Châu Diễm An T (nhân viên quán karaoke TN) về nhà số 06, đường Trường Chinh để lấy tôm khô nhìn thấy. N sợ chị T nhảy từ sân thượng xuống nên chạy lên ôm kéo chị T vào cầu thang ở lầu 3 và đóng cửa sân thượng lại, còn An T điện thoại báo cho T biết. T bảo Thái Hồng T (quản lý quán karaoke TN), Nguyễn Thành T (nhân viên quán), Phạm Quốc K (nhân viên quán) về nhà số 6, đường Trường Chinh; đồng thời T điện thoại cho Hồng T biết.

Khi T, Thành T, K lên lầu 3 thì N buông chị T ra và N đi về quán TN; còn T, Thành T, K dùng tay đánh, dùng chân đạp nhiều cái vào người chị T và kéo chị T xuống phòng ngủ của nhân viên nam ở lầu 1 nhà số 6, đường Trường Chinh. Tại đây, T, Thành T, K tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào mặt, người

chị T và T dùng roi điện đe dọa chị T. Lúc này, Hồng T và V về đến lấy roi điện đe dọa và dùng tay, chân đánh đá nhiều cái vào người chị T. Do lo sợ chị T tiếp tục bỏ trốn nên Hồng T bảo V điều khiển xe ô tô 67A-309.59 chở Hồng T, Thành T, chị T, K đến quán karaoke TN. Tại đây, Hồng T, V, T dùng tay đánh, nắm tóc, đẩy chị T vào phòng chờ khách. Thấy vậy, T, Thành T cũng vào phòng chờ khách đóng cửa lại, la mắng chị T. Hồng T, V dùng tay đánh nhiều cái vào mặt chị T rồi rời khỏi quán. T, Thành T, T ra khỏi phòng, đóng cửa lại để giữ chị T bên trong.

Đến 01 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2024, T điều khiển xe ô tô 60A-677.23 chở các tiếp viên nữ và chị T về nhà số 06, đường Trường Chinh ngủ. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 05 tháng 9 năm 2024, do những người khác đã đi làm nên H bảo chị T đến phòng nhân viên nam để H canh giữ không cho chị T bỏ trốn.

Khoảng 00 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2024, T, T, K, T và các tiếp viên nữ về nhà số 06, đường Trường Chinh nên chị T lên phòng ngủ thứ hai của các tiếp viên nữ trên lầu 02 ngủ. Đến 08 giờ ngày 06 tháng 9 năm 2024, để trốn việc bị bắt, giữ trái pháp luật, lợi dụng những người trong nhà số 06, đường Trường Chinh còn ngủ, chị T lên sân thượng, bám vào ống thoát nước (loại đường kính 60mm), đập lên các mái che mưa leo xuống bỏ trốn. Khi cách đất khoảng 03m thì chị T ngã xuống đường bị thương. Sau đó, chị T nhờ 01 người nam không rõ họ tên chở đến công an phường Mỹ Phước tố giác và được Công an phường Mỹ Phước đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang cấp cứu đến ngày 13 tháng 9 năm 2024 ra viện.

Ngày 07 tháng 9 năm 2024, Hồ Thị Kim T, Dương Hồng T, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh V, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên bắt khẩn cấp. Ngày 13 tháng 9 năm 2024, Phạm Quốc Khánh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên khởi tố bị cáo, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 xe ô tô biển số 67A-309.59, số khung RLUGU41DBRT003090, số máy G4FLRQ360935, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 67A-309.59; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 67A-309.59;
- 01 xe ô tô biển số 60A-677.23, số khung RL4GW3EM9K3603865, số máy A6622241TR; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 60A-677.23; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 60A-677.23; 01 Hợp đồng ủy quyền ngày 19 tháng 10 năm 2021.
- 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Phạm Quốc K; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Tấn T; 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max của Dương Hồng T; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Hồ Thị Kim T; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại Iphone 11 của Nguyễn Thanh V; 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max của Thái Hồng T; 01 điện

thoại Iphone 12 Pro Max của Hứa Huỳnh H; 01 điện thoại OPPO A58 của Hứa Huỳnh H; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Hồ Thế N; 01 điện thoại Galaxy A04S của chị Đỗ Thị T.

- 06 Camera đã qua sử dụng; 01 đầu ghi camera đã qua sử dụng; 02 cây roi điện màu đen, trên thân có chữ "928 TYPE"; 01 cây roi điện, có chức năng đèn chiếu sáng, màu đen; 01 bình xịt hơi cay, trên thân có chữ "TAKE DOWN"; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm; 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm; 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng, dài 25cm; 01 cây gậy đánh bóng chày.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống bổ sung số: 622/24/KLTTCT-TTPY ngày 07 tháng 9 năm 2024 và kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống bổ sung số: 722BS/24/KLTTCT ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Đỗ Thị T, sinh năm 1993 xác định:

- Các kết quả chính:

+ Sưng nề thái dương trái đến má trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Chấn thương mắt trái: bầm quanh mắt trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%. Chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt trái gây ảnh hưởng thị lực, thị lực mắt phải 10/10, thị lực mắt trái 7/10, tỷ lệ 05%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Sưng nề vùng cổ sau hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Chấn thương cột sống: Vỡ thân sống D10-D11-D12. Gãy mồm ngang thân sống L4 bên trái. Tỷ lệ 40%, cơ chế do nạn nhân té tư thế ngồi, lực dồn ép theo trục dọc cột sống gây nên.

+ Sây sát da dạng mảng, mặt sau từ 1/3 dưới cánh tay trái đến khủy tay trái, để lại sẹo, kích thước (4,5 x 2,5) cm, là sẹo có kích thước trung bình, tỷ lệ 02%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Sây sát da dạng mảng, mặt trước ngoài cẳng tay trái, để lại sẹo, kích thước (10 x 02) cm, là sẹo có kích thước lớn, tỷ lệ 03%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Sây sát da dạng mảng, mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (02 x 0,2) cm, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên.

+ Sây sát da dạng mảng, mặt lòng đốt 3 ngón III bàn tay trái, để lại sẹo, kích thước (01 x 0,7) cm, là sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%, cơ chế do vật tày gây nên.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Thị Trình qua 02 bản Kết luận giám định tại thời điểm giám định 47%.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKSLX ngày 04 tháng 3 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố:

Các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật và cưỡng đoạt tài sản như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Thanh P trình bày: Bà P là mẹ bị cáo Nguyễn Thanh V, bà có nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo V, không yêu cầu bị cáo trả lại. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với 02 chiếc xe ô tô biển số 67A-309.59, xe ô tô 60A-677.23 xin được nhận lại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Thái Hồng Q trình bày: Ông Q là cha của bị cáo Thái Hồng T. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo có tác động gia đình, ông có bồi thường số tiền 10.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo T, không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Hồng T từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 05 tháng tù.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Bị

cáo được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024) vào thời hạn chấp hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hứa Huỳnh H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thái Hồng T, Nguyễn Thành T mức án bằng thời hạn tạm giam (6 tháng 24 ngày).

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 100, Điều 98; Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Quốc K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét đến, trả lại số tiền 10.000.000đ cho ông Q và 30.000.000đ cho bà P.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các công cụ, phương tiện phạm tội: 01 điện thoại OPPO A58, số IMEI: 864818060594850 của bị cáo Hứa Huỳnh H; 01 xe ô tô biển số 60A-677.23, số khung RL4GW3EM9K3603865, số máy A6622241TR; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 60A-677.23, số 0035664, cấp ngày 12/9/2023; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 60A-677.23, số 89342862898, cấp ngày 06/09/2023.

- Trả lại 01 xe ô tô biển số 67A-309.59, số khung RLUGU41DBRT003090, số máy G4FLRQ360935; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 67A-309.59, số 2338468, cấp ngày 16/8/2024; 01 Giấy

chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 67A-309.59, số 89345115859, cấp ngày 16/08/2024 cho bị cáo Vũ.

- Trả lại cho các bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội:

+ 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 356715110849398 cho bị cáo Phạm Quốc K.

+ 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 351330882383728 cho bị cáo Nguyễn Tấn T.

+ 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 350408482747574 của bị cáo Nguyễn Thành T.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357650619769962 của bị cáo Thái Hồng T.

+ 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 353730393935106 của anh Hồ Thế N.

+ 01 điện thoại Galaxy A04S, số IMEI: 350753201282993 của chị Đỗ Thị T.

+ 06 Camera, đã qua sử dụng. 01 đầu ghi Camera, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 358034165046837 cho Dương Hồng Thái. 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 354696405394138 cho Hồ Thị Kim T.

+ 01 điện thoại Iphone 11, số IMEI: 356866114152261 của bị cáo Nguyễn Thanh V; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 350777732241103 của bị cáo Hứa Huỳnh H.

- Tịch thu tiêu hủy:

02 cây roi điện màu đen, trên thân có chữ "928 TYPE". 01 cây roi điện, có chức năng đèn chiếu sáng, màu đen. 01 bình xịt hơi cay, trên thân có chữ "TAKE DOWN". 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm. 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm, 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng, dài 25cm. 01 cây gậy đánh bóng chày.

Các Luật sư phát biểu tranh luận:

1. Luật sư Lại Văn G bào chữa cho các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Nhân thân chưa có tiền án tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bồi thường được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo T và T mức án thấp hơn khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh V thống nhất về tội danh bắt, giữ người trái pháp luật với vai trò đồng phạm mà Viện kiểm sát truy tố. Về tội cưỡng đoạt tài sản là chưa đúng, bị cáo V không liên quan, không có nhận tiền từ phía bị hại vì trước đó không có vay mượn, không có hành vi giúp sức cho T, T cưỡng đoạt tài sản, cuộc sống bị cáo không ổn định, bị cáo mượn tiền của bà P mua xe, làm thuê cho vợ chồng T và T. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tạo điều kiện cho bị cáo ở địa phương lao động giúp ích cho gia đình.

3. Người bào chữa cho bị cáo Thái Hồng T không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với các bị cáo T. Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo cho đến nay thể hiện thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tác động gia đình bồi thường được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông, bà là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án bằng mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo.

4. Trợ giúp viên pháp lý Trần Phước T bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Quốc K không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, là người làm công nên lệ thuộc chủ quản lý, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có thể xét xử bị cáo K bằng mức Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K thống nhất với bản luận cứ bào chữa nêu trên, đồng thời không bào chữa bổ sung gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại Bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với bị cáo Phạm Quốc Ksinh ngày 27/8/2007, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo chỉ 17 năm 7 tháng 4 ngày nên Hội đồng xét xử có vận dụng điều luật người chưa thành niên phạm tội để áp dụng đối với bị cáo.

-Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Tiến Q, Trần Vinh H, Thân Văn C, Hồ Thế N, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này đã chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo khác. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 06/9/2024, Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn Thành, Thái Hồng Thịnh, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K đã bắt, giữ chị Đỗ Thị T trái pháp luật, gây thương tích cho chị Trình với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 42%.

Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thanh V đã dùng tay chân, đánh, dùng roi điện đe dọa bán chị Đỗ Thị T sang Campuchia để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt 41.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quyền tự do thân thể của công dân, quyền sở hữu về tài sản là một trong các quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ. Mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Trong vụ án này, hai bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Hồng T, T là người chủ động thực hiện tội

phạm, cùng với các bị cáo khác tham gia bắt, giữ và cưỡng đoạt tài sản của người bị hại. Từ ngày 03/9/2024 đến ngày 06/9/2024 sau khi đón bị hại từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà số 06, đường Trường Chinh, phường Mỹ Phước. Bị cáo Hồng T, T cùng các bị cáo V, H, T, Thành T, T, T, K nhiều lần dùng tay đánh vào mặt bị hại, nắm tóc, dùng gậy điện đe dọa, đập vào chân bị hại, buộc viết giấy nợ, dọa bán bị hại sang Campuchia để gây áp lực buộc bị hại liên hệ bạn trai và người thân chuyển trả tiền cho Hồng T, T. Do bị hại không trả đủ tiền, Hồng T, T khóa trái cửa phòng không cho bị hại ra ngoài, canh giữ nhằm tránh sự trốn thoát của bị hại. Đến 08 giờ ngày 06/9/2024 lợi dụng mọi người ngủ say bị hại bám theo đường ống thoát nước trốn thoát. Hành vi của các bị cáo Hồng T, T, V, H, T, T, Thành T, Khánh được thực hiện với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

#### [4] Về đồng phạm:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công giữa các bị cáo. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo để thấy được tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo. Trong vụ án này, hai bị cáo Hồng T, T là người giữ vai trò chính, bị cáo T là người khởi xướng, các bị cáo còn lại đều giữ vai trò là người thực hành nên bị cáo Thái phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại V, H, T, T, Thành T, K là người thực hiện, giúp sức tích cực cho bị cáo Hồng T, T thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử cần có một mức hình phạt thật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trong vụ án này, đến thời điểm xét xử, bị cáo K chỉ mới 17 năm 7 tháng 4 ngày, còn ở độ tuổi chưa thành niên nên có vận dụng điều luật người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

#### [5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, qua bào chữa của các Luật sư thì thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như:

Đối với bị cáo Dương Thành T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Tấn T, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Ngoài bị cáo Hồng T, T, các bị cáo còn lại chỉ là người làm công ăn lương, phạm tội với vai trò lệ thuộc, không được hưởng lợi gì trong vụ án. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với tổng số tiền 63.000.000 đồng. Riêng bị cáo V tác động gia đình nộp thêm 30.000.000 đồng, bị cáo T nộp thêm 10.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải. Các bị cáo trong vụ án được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Với bị cáo H có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện, lần gần nhất trước khi xét xử là vào ngày 07 tháng 02 năm 2023 bị Tòa án nhân dân

huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, đến ngày 09/01/2024 chấp hành xong. Đối với bị cáo K, tại thời điểm xét xử (ngày 31/3/2025) chưa đủ 18 tuổi, còn bị cáo T có ông bà là Nguyễn Văn G, Thái Văn H là Liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương hạng III. Do đó, tất cả các bị cáo T, T, V, T, T, Thành T, K được xem xét 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K dùng tay, chân đánh chị Đỗ Thị T gây thương tích với tỷ lệ 05%, nhưng chị T rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích và cũng không quy kết trách nhiệm hình sự phần thương tích 05% này trong tình tiết định khung tăng nặng đối với hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của các bị cáo là có căn cứ.

Hồ Thế N ôm chị T trên sân thượng do sợ chị T bị ngã. Châu Diễm An T, Trần Thị T, Lê Thị Thùy N, Nguyễn Thị Đ, Hà Giang Bích T, Đặng Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Kim N, Trịnh Thị Kim P, X, Trần Ngọc H, Nguyễn Thị Hồng H là các tiếp viên nữ, nhân viên khác ở quán Karaoke TN, nhà số 06 đường Trường Chinh, biết chị T bị bắt, giữ, bị đánh nhưng không can ngăn, trình báo; nhưng những người này không la mắng, đánh chị T và hành vi của họ không thể hiện sự thông nhất ý chí đối với các bị cáo trong việc bắt, giữ, chiếm đoạt tài sản của chị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không truy cứu trách nhiệm hình sự những người này với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Đối với vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với các tài sản liên quan đến việc phạm tội, tịch thu sung ngân sách nhà nước.
- Trả cho các bị cáo tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên trả lại 30.000.000đ cho bà Dương Thị Thanh P và 10.000.000đ cho ông Thái Hồng Q .

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo Dương Hồng T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Hứa Huỳnh H, Nguyễn Tấn T.

**Xử phạt:**

Bị cáo Dương Hồng T 02 (hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 11 (mười một) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024).

Bị cáo Hồ Thị Kim T 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án (có khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến ngày 13/9/2024).

Bị cáo Nguyễn Thanh V 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024).

Bị cáo Hứa Huỳnh H 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024).

Bị cáo Nguyễn Tấn T 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024).

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 đối với các bị cáo Thái Hồng T, Nguyễn Thành T.

**Xử phạt:**

Bị cáo Thái Hồng T 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn ngày) tù, (bằng thời gian tạm giam) về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024 đến 31/03/2025).

Bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn ngày) tù, (bằng thời gian tạm giam) về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/9/2024 đến 31/03/2025).

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36; Điều 54, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 3 Điều 98, khoản 1 Điều 100 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang được giao giám sát và giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Trả lại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo Biên lai thu số 0001459, ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cho bà Dương Thị Thanh P và 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo Biên lai thu số 0001463, ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cho ông Thái Hồng Quân.

**Về vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 02 cây roi điện màu đen, trên thân có chữ "928 TYPE";
- 01 cây roi điện, có chức năng đèn chiếu sáng, màu đen;
- 01 bình xịt hơi cay, trên thân có chữ "TAKE DOWN";
- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 70cm;
- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 60cm;
- 02 cây dao Thái Lan cán màu vàng, dài 25cm;
- 01 cây gậy đánh bóng chày.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

-01 điện thoại OPPO A58, số IMEI: 864818060594850 của bị cáo Hứa Huỳnh H.

-01 xe ô tô biển số 60A-677.23, số khung RL4GW3EM9K3603865, số máy A6622241TR;

-01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 60A-677.23, số 0035664, cấp ngày 12/9/2023;

-01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 60A-677.23, số 89342862898, cấp ngày 06/09/2023;

+ Trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

1. Bị cáo Dương Hồng T:

- 01 Hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2021;

- 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 358034165046837

- 06 Camera, đã qua sử dụng;

- 01 đầu ghi Camera, đã qua sử dụng;

2. Bị cáo Phạm Quốc K: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 356715110849398

3. Bị cáo Nguyễn Tấn T: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 351330882383728

4. Bị cáo Hồ Thị Kim T: 01 điện thoại Iphone 12 Pro, Max. số IMEI: 354696405394138

5. Bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 350408482747574

6. Bị cáo Nguyễn Thanh V:

- 01 điện thoại Iphone 11, số IMEI: 356866114152261

-Trả lại 01 xe ô tô biển số 67A-309.59, số khung RLUGU41DBRT003090, số máy G4FLRQ360935;

- 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô biển số 67A-309.59, số 2338468, cấp ngày 16/8/2024;

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 67A-309.59, số 89345115859, cấp ngày 16/08/2024.

7. Bị cáo Thái Hồng T: 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max, số IMEI: 357650619769962

8. Bị cáo Hứa Huỳnh H: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 350777732241103

9. Anh Hồ Thế N: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 353730393935106

10. Chị Đỗ Thị T: 01 điện thoại Galaxy A04S, số IMEI: 350753201282993

Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Thành T, Hồ Thị Kim T, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Tấn T, Thái Hồng T, Nguyễn Thành T, Phạm Quốc K phải chịu mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Phương**